

Số: 05/BC-THCSHTRIEU

Hải Xuân, ngày 18 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU
KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH THEO
(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Hải Triều đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

A. Báo cáo công khai thường niên:

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Tên trường: Trường THCS Hải Triều, xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trụ sở chính: Thôn Hồng Phong, xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: **0854916399**

Website: <https://thcshaitrieu.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân, Phòng VH-XH xã Hải Xuân, Đảng ủy, UBND xã Hải Xuân, sự phối hợp chặt chẽ và ủng

hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Hải Triều đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT Nam Định, Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu, thầy và trò trường THCS Hải Triều không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn xã. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn đứng ở tốp đầu các trường THCS của huyện Hải Hậu. Trường có nhiều năm đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến”. Năm 2024 nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; đạt kiểm định CLGD cấp độ 2; thư viện tiên tiến.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2020-2025. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Hải Triều thuộc địa bàn thôn Hồng Phong, nằm ở phía Nam của xã, tiền thân là trường PTCS Hải Triều, được thành lập theo quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 1969 của chủ tịch UBND huyện Hải Hậu. Ngay từ những ngày đầu thành lập, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của Sở GD&ĐT Nam Định, UBND huyện, Phòng

GD&ĐT huyện Hải Hậu, Đảng uỷ, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS, cùng với quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng, các thế hệ thầy, trò nhà trường đã vượt qua khó khăn, từng bước lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng.

Trải qua hơn năm mươi năm xây dựng và trưởng thành, phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường không ngừng nâng cao: chất lượng giảng dạy đại trà, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi luôn đạt và vượt bình quân huyện. Kết quả thi vào THPT ngày càng được khẳng định, tỉ lệ học sinh đỗ vào các loại hình THPT và giáo dục thường xuyên luôn đạt từ 95% trở lên. Nhà trường là địa chỉ tin cậy, là điểm sáng về công tác giáo dục của địa phương, tạo được sự tin tưởng với các cấp lãnh đạo, với nhân dân trong và ngoài xã. Trong những năm qua, trường THCS Hải Triều luôn đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Cơ quan văn hóa”, “Giấy khen của Hội đồng thi đua và khen thưởng các cấp” được công nhận “Trường đạt chuẩn quốc gia”, “Chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn”.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, có đầy đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn với trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, bãi tập cơ bản đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường thường xuyên chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan theo tiêu chí trường chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT Nam Định, Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu, thầy và trò trường THCS Hải Triều không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong toàn xã.

Năm học 2025-2026 nhà trường có 23 cán bộ, giáo viên, nhân viên (Ban giám hiệu gồm 02 đồng chí; Giáo viên gồm 18 đồng chí; Nhân viên: 03 đồng chí). Đội ngũ CB, GV, NV có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Tổng số học sinh 405 em chia thành 11 lớp, đa số các em đều chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa để bổ sung cơ sở vật chất cơ bản đầy đủ đáp ứng yêu cầu công tác dạy và học theo quy định.

1. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Ông Trần Quang Học

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Hồng Phong, Hải Xuân, Ninh Bình.

Số điện thoại: 0854916399

Gmail: quanghoc71@gmail.com

2. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030 được thành lập theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), hội đồng trường gồm 11 thành viên. Đồng chí Trần Quang Học - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng, đồng chí Nguyễn Văn Trường, là thư kí Hội đồng và các thành viên: Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng tổ KHXH; Chủ tịch Công đoàn; Tổ phó tổ KHTN; Tổ phó tổ KHXH; Tổ Trưởng tổ KHTN; Tổng phụ trách Đội TNTP; Phó Chủ tịch UBND xã; Đại diện Hội Cha mẹ học sinh; 1 học sinh trong nhà trường.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: **Trần Quang Học**

+ Ngày sinh: 23/ 01/ 1971.

+ Quê quán: Thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

+ Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm, ngành Toán năm 1992, hệ chính qui; tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2007, hệ từ xa.

+ Năm tuyển dụng: 1992 theo Quyết định ngày 15/8/1992 của UBND huyện Hải Hậu.

+ Thời gian công tác chính thức đến năm 2024: 32 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục.

+ Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường THCS Hải Triều vào ngày 18 tháng 3 năm 2014, theo quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

+ Bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THCS Hải Chính vào ngày 02 tháng 3 năm 2017, theo quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại trường THCS Hải Chính là 5 năm.

+ Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường THCS Hải Chính vào ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 28/2/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

+ Điều động làm Hiệu trưởng trường THCS Hải Triều vào ngày 01 tháng 8 năm 2023, theo quyết định số 6177/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại trường THCS Hải Triều hơn 2 năm

- Phó hiệu trưởng: **Trần Thành Công**

+ Ngày sinh: 11/ 5/ 1979.

+ Quê quán: xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

+ Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Nam Định, ngành Văn – Sử năm 2001, hệ chính quy; tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội, ngành Ngữ văn năm 2013, hệ vừa học vừa làm.

+ Năm vào ngành: 15/9/2001, Là giáo viên tại trường THCS Hải Chính, Hải Hậu, Nam Định.

+ Năm tuyển dụng: 2001 theo Quyết định số 747/QĐ-TC ngày 25/9/2001 của Ban tổ chức chính quyền tỉnh Nam Định.

+ Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường THCS Hải Triều vào ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo quyết định số 7268/QĐ-UBND ra ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

+ Thời gian làm Phó hiệu trưởng tại trường THCS Hải Triều là hơn 3 năm

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

3. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Số biên chế được UBND xã Hải Xuân giao năm 2025:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1		0		1	0
Phó Hiệu trưởng	1		0		1	0
Giáo viên	18	12	0	4	13	01
Nhân viên	3	3	0	0	3	0
Cộng	23	15	0	4	18	01

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			đào tạo				Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt
			TS	ThS	ĐH	CĐ, TC						
	Tổng số GV, CB, NV	23		1	13	7	3	12	8	16	3	4
2	Nhân viên kế toán	1			1		1					
3	Thủ quỹ											
4	Nhân viên y tế	1				1	1					
5	Nhân viên TV	1				1			1 Hợp đồng			
6	Nhân viên TBTN											
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người KT	0										
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0										

III. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Hải Triều năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	11	2,5 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	11	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	3	
5	Số phòng học bộ môn	4	
6	Số phòng học đa năng (có phương tiện nghe nhìn)	10	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	39,5	
III	Số điểm trường	1	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	10700	16,9m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi bãi tập (m²)	4000	11,5m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	450	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	200	
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	30	
6	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		1bộ/lớp
7	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có quy định	0	
8	Khối lớp 6	0	
9	Khối lớp 7	0	
10	Khối lớp 8	0	
11	Khối lớp 9	2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1	Khối lớp 6	3	2/lớp
2	Khối lớp 7	3	3/lớp
3	Khối lớp 8	2	3/lớp
4	Khối lớp 9	2	2/lớp
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	200m ²	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	
1	Tổng số thiết bị dùng chung khác	2	
2	Tivi	1	
3	Cát xét	4	
4	Đầu Video/đầu đĩa	0	
5	Máy chiếu OverHead/ projector/ vật thể	0	
6	Thiết bị khác...		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp

1	Tivi	10	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/ đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác....		

Nội dung		Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

Nội dung		Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho HS bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m2/học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	2	0	2	0	0,15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường THCS Hải Triều đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Hải Triều đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, đã được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Sở GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Hải Triều đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá.

- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

V. Kết quả hoạt động giáo dục:

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Hải Triều, năm 2025-2026.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuộc địa bàn 7 thôn thuộc Hải Triều cũ. Và hs xã khác - Đủ 11 tuổi (sinh năm 2014, có giấy khai sinh hợp lệ, hoàn thành chương trình Tiểu học). - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuộc địa bàn 7 thôn thuộc Hải Triều cũ và hs xã khác - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ, học bạ, giấy khai sinh, giấy 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuộc địa bàn 7 thôn thuộc Hải Triều cũ và hs xã khác - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuộc địa bàn 7 thôn thuộc Hải Triều cũ và hs xã khác - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyên

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
		Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ đủ hồ sơ hợp lệ học bạ, giấy khai sinh, giấy chuyển trường.	chuyển trường	giấy chuyển trường	trường.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình GDPT 2018 theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Thời gian học 2 buổi/tuần/35 tuần, Nghỉ lễ, tết theo quy định của nhà nước - Kiến thức kỹ năng đúng quy định chuẩn của BGDĐT. - Môn học đối với lớp 6,7,8,9: 12 môn; - Chương trình đào tạo nhằm phát triển toàn diện và kỹ năng sống. 			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường được thành lập trường theo Quyết định của UBND xã Hải Xuân, hoạt động theo đúng điều lệ trường Trung học. - Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường có 4 thành viên, ban đại diện lớp có 2 thành viên. - Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao. 			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy. - Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT. - Có 01 phòng tin học với 17 máy tính, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của HS. - Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát, ti vi, máy tính. 			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có rèn luyện loại khá, tốt: 98% - Học sinh có học tập Tốt, khá: 63% trở lên. - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường theo mùa, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không 			

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	được	đề xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 99%	- Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 99%	- Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 99%	- 100% được công nhận TN THCS. - Duy trì sĩ số 99%

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Hải Triều năm học 2024 - 2025.

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm (rèn luyện)	406	103	119	86	98
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	347 85,47%	79 76,70%	105 82,24%	80 93,02%	83 84,69%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	42 10,34%	20 19,42%	10 8,40%	4 4,65%	8 8,16%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	17 4,19%	4 3,88%	4 3,36%	2 2,33%	7 7,14%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%
II	Số học sinh chia theo học lực (học tập)	406	103	119	86	98
1	Giỏi (Tốt) (tỷ lệ so với tổng số)	90 22,17%	21 20,39%	30 25,31%	18 20,93%	21 21,43%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	158 38,92%	42 40,78%	41 34,45%	37 43,02%	38 38,78%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	148 36,45%	38 36,89%	44 36,97%	29 33,72%	37 37,76%
4	Chưa Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	10 2,46%	2 1,94%	4 3,36%	2 2,33%	2 2,04%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	406	103	119	86	98
1	Lên lớp	308	101	117	84	96

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	(tỷ lệ so với tổng số)	98,79%	98,46%	99,03%	97,87%	100%
a	Học sinh xuất sắc (giỏi) (tỷ lệ so với tổng số)	99 7,99%	5 3,08%	2 1,94%	1 1,06%	25 29,07%
b	Học sinh giỏi (tiên tiến) (tỷ lệ so với tổng số)	188 45,52%	50 38,46%	50 48,54%	41 43,62%	47 54,65%
2	Thi lại (chưa đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	6 1,47%	2 1,94%	4 3,36%	2 2,32%	2 2,04%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	6 1,47%	2 1,94%	3 2,52%	1 1,16%	0 %
4	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	5 1,23%	2 1,94%	1 0,84%	1 1,16%	1 1,8%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0,00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	6 1,47%	2 1,94%	3 2,52%	1 1,16%	0 0%
IV. Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi (văn hóa, TDTT, ATGT, ĐTTH...)						
1	Cấp huyện	18	6	4	2	8
2	Cấp tỉnh/thành phố	7	0	3	0	4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	2
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	0	0	0	0	98
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	0	0	0	0	96
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					21 21,43%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					38 38,78%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					37 37,76%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	209/204	64/66	54/49	58/36	33/53
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	2	1	0	1	0

VI. Kết quả tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo:

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, công khai mua sắm đồ dùng đồ chơi,

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12 /2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công (công khai mua sắm đồ dùng đồ chơi, công cụ, dụng cụ, mua sắm, sửa chữa tài sản công).

- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Hải Triều công khai tài chính gồm:

- Công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý 3,4/2024; quý 1/2025 (Biểu số 2 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018)

- Công khai thực hiện Dự toán Thu- Chi Ngân sách quý 3,4/2024; quý 1/2025 (Biểu số 3- Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

- Công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2024 (Biểu số 4 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2025 (Mẫu số 09a-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2025 (Mẫu số 09c-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

b. Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

STT	Nội dung thu	ĐVT	Định mức thu năm học 2025-2026	Dự kiến Năm học 2025-2026
1	Học phí	đồng/tháng/HS	70.000	Miễn
2	Học thêm	đồng/tiết/HS	0	Không thu
3	Tiền nước uống	đồng/tháng/HS	10.000	10.000
4	Trông giữ xe đạp/ xe đạp điện	đồng/tháng/HS	10.000/ 15.000	10.000/ 15.000

STT	Nội dung thu	ĐVT	Định mức thu năm học 2025-2026	Dự kiến Năm học 2025-2026
5	Vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục	Vận động tài trợ, viện trợ từ các đơn vị, cá nhân trong và ngoài xã, các nhà hảo tâm, cựu học sinh, hội đồng hương...		
6	Bảo hiểm y tế học sinh	đồng/năm/HS	680.400	Thu theo mức lương cơ bản nhà nước quy định

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội:

Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã thực hiện đúng, nghiêm túc về chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách:

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác:

* *Kết quả học sinh giỏi văn hóa:*

- Xếp chung khối 8, 9: có HS đạt giải. Xếp chung 345/468 trường trong tỉnh.

- Thi giải toán bằng Tiếng Anh 8: Có HS dự thi.

* *Kết quả thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026:*

- Học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào học các trường THPT đạt 95% trở lên, 95% tốt nghiệp THCS học THPT, GDNN-GDTX. Có học sinh dự thi và học trường THPT chuyên Lê Hồng Phong. Xếp chung 276/483 trường trong tỉnh., xếp thứ 9/13 trường trong cụm, xếp thứ 3/5 trường trong xã..

* *Kết quả các hoạt động khác:*

- Kết quả công tác chuyên đổi số, ứng dụng CNTT: xếp thứ 6/13 trường trong cụm, xếp thứ 2/5 trường trong xã..

- Công tác y tế trường học: xếp thứ 6/13 trường trong cụm, xếp thứ 2/5 trường trong xã..

- Ước đạt các cuộc thi, hội thi khác (trong tỉnh, ngoài tỉnh, quốc tế, các hiệp hội khoa học ...): Phần đầu có học sinh, giáo viên tham dự, phần đầu có giải. **Xếp chung 235/468 trường trong tỉnh., xếp thứ 6/13 trường trong cụm, xếp thứ 2/5 trường trong xã.**

B. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ tháng 8/2025.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2026 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2026 của Phòng Tài chính xã.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2026) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng khu phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- Trang website
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Trần Quang Học

